UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 259/TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 8 tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH

Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Đường Na Sang (Km146+200/QL.12) – TT. xã Huổi Mí - Nậm Mức (Km452+300/QL.6) - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên (Phân đoạn TT. Tủa Chùa – Nậm Mức – Huổi Mí)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ thông báo số 1597/TB-HĐTĐGĐ ngày 05/10/2018 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh về kết quả thẩm định phương án giá đất dự án xây dựng công trình: Đường Na Sang (Km146+200/QL.12) - TT. xã Huổi Mí - Nậm Mức (Km452+300/QL.6) - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên (Phân đoạn TT. Tủa Chùa - Nậm Mức - Huổi Mí);

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể như sau:

*** Xã Mường Báng:**

- Đất ở tại nông thôn:

+ Đoạn 3: Từ ngã ba Huổi Lực đến hết đất nhà ông Lò Văn Tham (bao gồm phía đối diện) -Vị trí: 420.000 đồng/m^2;

+ Đoạn 4: Từ cơ sở 2 của doanh nghiệp Hoàng Ánh đến hết đất nhà ông Lò Văn Phởi cạnh ngã ba (bao gồm cả phía đối diện) - Vị trí 1: 330.000 đồng/m^2;

+ Các thôn, bản vùng thấp xã Mường Báng - Vị trí 1: 112.000 đồng/m^2;

- Đất nông nghiệp:

+ Đất trồng lúa nước 2 vụ - Vị trí 1: 37.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng lúa nước 1 vụ - Vị trí 1: 31.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng cây lâu năm - Vị trí 1: 31.000 đồng/m^2;

+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác - Vị trí 1: 25.000 đồng/m^2;

+ Đất nuôi trồng thủy sản - Vị trí 1: 40.000 đồng/m^2;

+ Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, đất trồng lúa nương:

Vị trí 1: 20.000 đồng/m^2;

Vị trí 2: 17.000 đồng/m^2;

Vị trí 3: 15.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng rừng sản xuất:

Vị trí 1: 7.500 đồng/m^2;

Vị trí 2: 6.000 đồng/m^2;

*** Xã Nậm Nèn:**

- Đất ở nông thôn:

+ Đường QL 6 đoạn từ ranh giới bản Phiêng Đất A đến hết ranh giới bản Nậm Cút - Vị trí : 144.000 đồng/m^2;

+ Các trục đường liên thôn, liên bản - Vị trí : 42.000 đồng/m^2;

- Đất nông nghiệp:

+ Đất trồng lúa nước 2 vụ - Vị trí 1: 37.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng lúa nước 1 vụ - Vị trí 1: 29.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng cây lâu năm - Vị trí 1: 30.000 đồng/m^2;

+ Đất nuôi trồng thủy sản - Vị trí 1: 42.000 đồng/m^2;

+ Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, đất trồng lúa nương:

Vị trí 1: 20.000 đồng/m^2;

Vị trí 2: 17.000 đồng/m^2;

Vị trí 3: 15.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng rừng sản xuất:

Vị trí 1: 7.500 đồng/m^2;

Vị trí 2: 6.000 đồng/m^2;

*** Xã Huổi Mí:**

- Đất ở nông thôn:

+ Trung tâm xã Huổi Mí - Vị trí: 84.000 đồng/m^2;

+ Đường liên xã từ ranh giới trung tâm xã đến hết ranh giới bản Huổi Mí 2 - Vị trí 1: 72.000 đồng/m^2;

+ Đường liên xã từ ranh giới bản Lùng Thàng 1, Lùng Thàng 2 đến hết ranh giới bản Huổi Mí 1 - Vị trí 1: 72.000 đồng/m^2;

+ Đường liên xã từ ranh giới xã Nậm Nèn đến hết ranh giới bản Lùng Thàng 1, Lùng Thàng 2- Vị trí 1: 60.000 đồng/m^2;

+ Các trục đường liên thôn, liên bản - Vị trí 1: 42.000 đồng/m^2;

- Đất nông nghiệp:

+ Đất trồng lúa nước 1 vụ - Vị trí 1: 29.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng cây lâu năm - Vị trí 1: 30.000 đồng/m^2;

+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác - Vị trí 1: 19.000 đồng/m^2;

+ Đất nuôi trồng thủy sản - Vị trí 1: 42.000 đồng/m^2;

+ Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, đất trồng lúa nương:

Vị trí 1: 20.000 đồng/m^2;

Vị trí 2: 17.000 đồng/m^2;

Vị trí 3: 15.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng rừng sản xuất:

Vị trí 1: 7.500 đồng/m^2;

Vị trí 2: 6.000 đồng/m^2;

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ, TTPTQĐ.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Phan Hiền

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày tháng 10 năm 2018*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Đường Na Sang (Km146+200/QL.12) – TT. xã Huổi Mí - Nậm Mức (Km452+300/QL.6) - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên (Phân đoạn TT. Tủa Chùa – Nậm Mức – Huổi Mí)

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Na Sang (Km146+200/QL.12) - TT. xã Huổi Mí - Nậm Mức (Km452+300/QL.6) - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên (Phân đoạn TT. Tủa Chùa - Nậm Mức - Huổi Mí);

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng 10 năm 2018 và Thông báo số 1597/TB-HĐTĐGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Đường Na Sang (Km146+200/QL.12) - TT. xã Huổi Mí - Nậm Mức (Km452+300/QL.6) - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi

Lóng, tỉnh Điện Biên (Phân đoạn TT. Tủa Chùa - Nậm Mức - Huổi Mí), như sau:

* Xã Mường Báng:

- Đất ở tại nông thôn:

+ Đoạn 3: Từ ngã ba Huổi Lực đến hết đất nhà ông Lò Văn Tham (bao gồm phía đối diện) -Vị trí: 420.000 đồng/m^2;

+ Đoạn 4: Từ cơ sở 2 của doanh nghiệp Hoàng Ánh đến hết đất nhà ông Lò Văn Phởi cạnh ngã ba (bao gồm cả phía đối diện) - Vị trí 1: 330.000 đồng/m^2;

+ Các thôn, bản vùng thấp xã Mường Báng - Vị trí 1: 112.000 đồng/m^2;

- Đất nông nghiệp:

+ Đất trồng lúa nước 2 vụ - Vị trí 1: 37.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng lúa nước 1 vụ - Vị trí 1: 31.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng cây lâu năm - Vị trí 1: 31.000 đồng/m^2;

+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác - Vị trí 1: 25.000 đồng/m^2;

+ Đất nuôi trồng thủy sản - Vị trí 1: 40.000 đồng/m^2;

+ Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, đất trồng lúa nương:

Vị trí 1: 20.000 đồng/m^2;

Vị trí 2: 17.000 đồng/m^2;

Vị trí 3: 15.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng rừng sản xuất:

Vị trí 1: 7.500 đồng/m^2;

Vị trí 2: 6.000 đồng/m^2;

* Xã Nậm Nèn:

- Đất ở nông thôn:

+ Đường QL 6 đoạn từ ranh giới bản Phiêng Đất A đến hết ranh giới bản Nậm Cút - Vị trí : 144.000 đồng/m^2;

+ Các trục đường liên thôn, liên bản - Vị trí : 42.000 đồng/m^2;

- Đất nông nghiệp:

+ Đất trồng lúa nước 2 vụ - Vị trí 1: 37.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng lúa nước 1 vụ - Vị trí 1: 29.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng cây lâu năm - Vị trí 1: 30.000 đồng/m^2;

+ Đất nuôi trồng thủy sản - Vị trí 1: 42.000 đồng/m^2;

+ Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, đất trồng lúa nương:

Vị trí 1: 20.000 đồng/m^2;

Vị trí 2: 17.000 đồng/m^2;

Vị trí 3: 15.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng rừng sản xuất:

Vị trí 1: 7.500 đồng/m^2;

Vị trí 2: 6.000 đồng/m^2;

* Xã Huổi Mí:

- Đất ở nông thôn:

+ Trung tâm xã Huổi Mí - Vị trí: 84.000 đồng/m^2;

+ Đường liên xã từ ranh giới trung tâm xã đến hết ranh giới bản Huổi Mí 2 - Vị trí 1: 72.000 đồng/m^2;

+ Đường liên xã từ ranh giới bản Lùng Thàng 1, Lùng Thàng 2 đến hết ranh giới bản Huổi Mí 1 - Vị trí 1: 72.000 đồng/m^2;

+ Đường liên xã từ ranh giới xã Nậm Nèn đến hết ranh giới bản Lùng Thàng 1, Lùng Thàng 2- Vị trí 1: 60.000 đồng/m^2;

+ Các trục đường liên thôn, liên bản - Vị trí 1: 42.000 đồng/m^2;

- Đất nông nghiệp:

+ Đất trồng lúa nước 1 vụ - Vị trí 1: 29.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng cây lâu năm - Vị trí 1: 30.000 đồng/m^2;

+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác - Vị trí 1: 19.000 đồng/m^2;

+ Đất nuôi trồng thủy sản - Vị trí 1: 42.000 đồng/m^2;

+ Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, đất trồng lúa nương:

Vị trí 1: 20.000 đồng/m^2;

Vị trí 2: 17.000 đồng/m^2;

Vị trí 3: 15.000 đồng/m^2;

+ Đất trồng rừng sản xuất:

Vị trí 1: 7.500 đồng/m^2;

Vị trí 2: 6.000 đồng/m^2;

Điều 2. Căn cứ giá đất cụ thể được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, UBND huyện Mường Chà, UBND huyện Tủa Chùa, có trách nhiệm phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT,KTN.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH